**Mẫu số 04**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***Socialist Republic of Vietnam
Independence – Freedom - Happiness*\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Ảnh màu(4x6 cm)Colourphoto | **GIẤY PHÉP LAO ĐỘNG**WORK PERMIT Số GP1/*No WP*: ….. |  |

1. Họ và tên (In hoa)/*Full* *name (In capital letters)*: …………………….…

2. Ngày, tháng, năm sinh/*Date of birth*: …………………………………….

3. Giới tính (Nam/Nữ)/Sex *(Male/Female)*:………………………………..

4. Quốc tịch*/Nationality*:……………………………………………………..

5. Số hộ chiếu/*Passport number*:…………………………………………..

6. Mã số định danh cá nhân (nếu có)/*Personal Identification Number (If any)*:

………………………………………………………………………………………..

7. Làm việc tại/*Working at*:

a) Tên người sử dụng lao *động/Name of employer*:

………………………………………………………………………………

b) Vị trí công việc2/*Job assignment*:……………………………………..

*Cụ thể, lĩnh vực làm việc3/Job field*:…………………………………….

c) Hình thức làm việc4*/Working form*:……………………………………

d) Địa điểm làm việc *(liệt kê cụ thể các địa điểm làm việc)5IWorking place*:

…………………………………………………………………………………….

đ) Thời hạn làm việc/*Period of work:* Từ (ngày/tháng/năm)/*from* *(day/month/year)* đến (ngày/tháng/năm)/*to* *(day/month/year).*

8. Tình trạng giấy phép lao động6*/Status* *of work permit*:

………………………………………………………………………………………

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***- Như trên;- Lưu: VT | *……., ngày ..… tháng …. năm ….***CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN***(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

(1) Số GP ghi theo thứ tự như sau: mã số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; 2 chữ số cuối của năm cấp; loại giấy phép lao động *(cấp mới ký hiệu 1, gia hạn ký hiệu 2, cấp lại ký hiệu 3);* số thứ tự (000.001).

Ví dụ: Giấy phép lao động do cơ quan có thẩm quyền của Hà Nội cấp mới năm 2025: số GP: 01.25.1.000.001

(2) Ghi cụ thể: Nhà quản lý; Giám đốc điều hành; chuyên gia; lao động kỹ thuật.

(3) Ghi cụ thể tên công việc/nghề nghiệp dự kiến làm theo mã nghề cấp 3 của Phụ lục I tại Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg ngày 26/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục nghề nghiệp Việt Nam.

(4) Ghi cụ thể hình thức làm việc theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị định này.

(5) Ghi rõ theo thứ tự số nhà, đường phố; thôn, làng, ấp, bản, buôn, bon, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khối phố, khóm, tiểu khu; xã/phường/đặc khu; tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương

(6) Ghi cụ thể: cấp mới/cấp lại (lần ...)/Gia hạn.